

Bản án số: 21/2020/HS-ST
Ngày 27-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Hào

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

MAI VĂN N, tên gọi khác: không; Giới tính: Nam.

Sinh năm 1990 tại Khánh Hòa.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 12, phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 8/12.

Nghề nghiệp: Nhân viên khách sạn.

Con ông: Mai Văn K (sinh năm: 1964) và bà Lê Thị Thu S (sinh năm: 1964). Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 11/2020/HSST-QĐ ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê; có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Bà Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ 16, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đinh Văn B, sinh năm 1968; Địa chỉ: K16/06 H, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h30 ngày 27/8/2019, Mai Văn N điều khiển xe mô tô BKS: 43E1-450.05 (*thuê của ông Đinh Văn B- SN 1968, trú K16/05 H, TP. Đà Nẵng*) vào tầng hầm của siêu thị CoopMart gửi xe. Tại đây N thấy xung quanh vắng người nên nảy sinh ý định cạy yên xe để trộm cắp tài sản trong cốp. N dùng tay trái giật mạnh yên của 03 chiếc xe ở gần rồi dùng tay phải luồn vào trong để tìm kiếm nhưng không tìm thấy tài sản, tiếp tục cạy đến xe thứ 04, xe mô tô hiệu Airblade biển số 43E1-450.05 (*xe của chị Huỳnh Thị Kim T, SN 1988, trú Tổ 16, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng*) thì thấy trong cốp có 01 chiếc laptop hiệu Lenovo, N đã dùng áo khoác của mình bọc lại rồi bỏ phía trước xe mô tô đi về khách sạn cất giấu xong tiếp tục đi chơi. Đến khoảng 15h00 cùng ngày, chị T xuống lấy xe ra về thì phát hiện bị mất laptop nên đã đến Cơ quan Công an trình báo.

Khi xem lại hình ảnh camera tại tầng hầm siêu thị thì xác định N là người thực hiện việc trộm cắp tài sản nêu trên. Đến 23h15 cùng ngày N đến Công an phường Thanh Khê Đông đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp tài sản lấy cắp được.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 13/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản quận Thanh Khê xác định máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo Ideapad 520 nêu trên có giá trị là **5.300.000đ** (*Năm triệu ba trăm nghìn đồng*).

*** Vật chứng tạm giữ:**

- 01 (*một*) máy tính xách tay hiệu Lenovo Ideapad Yoga 520, màn hình 14 inch; Ram 4GB.

- 01 (*một*) xe mô tô hiệu Honda AirBlade, BKS: 43E1-450.05, màu đen; SK: 181159; SM: 221537

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Chị Huỳnh Thị Kim T và anh Đinh Văn B đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, Mai Văn N khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị HĐXX căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Mai Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Mai Văn N mức án từ 09 đến 15 tháng nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) máy tính xách tay hiệu Lenovo Ideapad Yoga 520, màn hình 14 inch; Ram 4GB đã trả lại cho chị Huỳnh Thị Kim T và 01 (một) xe mô tô hiệu Honda AirBlade, BKS: 43E1-450.05, màu đen; SK: 181159; SM: 221537 đã trả lại cho anh Đinh Văn B nên không đề cập giải quyết.

Trách nhiệm dân sự: Chị Huỳnh Thị Kim T và anh Đinh Văn B đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 12 giờ 30 ngày 27/8/2019 tại siêu thị CoopMart số 478 Điện Biên Phủ, TP.Đà Nẵng, Mai Văn N đã có hành vi cạy cốp xe của chị Huỳnh Thị Kim T lấy trộm 01 chiếc laptop hiệu Lenovo, có giá trị **5.300.000đ** (Năm triệu ba trăm nghìn đồng).

[2] Hành vi của Mai Văn N là hành vi dùng thủ đoạn lén lút nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền tiêu xài cá nhân nên cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành, đang trong độ tuổi lao động và đầy đủ sức khỏe để lao động thu nhập được những đồng lương chân chính nhưng vì không kiềm chế được lòng tham nhất thời của mình đã có hành vi lén lút là cạy cốp xe tìm tài sản có giá trị để chiếm đoạt. Hội đồng xét xử thấy phải quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm mục đích răn đe, giáo dục.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã trả lại tài sản chiếm đoạt cho người bị hại, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bản thân bị cáo có lý lịch, có nơi cư trú rõ ràng, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo giản đơn nên HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã

hội mà cân nhắc cho bị cáo được áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để được hưởng án treo, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo được lao động, tự cải tạo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) máy tính xách tay hiệu Lenovo Ideapad Yoga 520, màn hình 14 inch; Ram 4GB đã trả lại cho chị Huỳnh Thị Kim T và 01 (một) xe mô tô hiệu Honda AirBlade, BKS: 43E1-450.05, màu đen; SK: 181159; SM: 221537 đã trả lại cho anh Đinh Văn B nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Trách nhiệm dân sự: Chị Huỳnh Thị Kim T và anh Đinh Văn B đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ.

[8] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật.

[9] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

2. Tuyên bố bị cáo Mai Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Xử phạt bị cáo Mai Văn N 12 (mười hai) tháng tù; nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 27 tháng 02 năm 2020.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Mai Văn N cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

(Đã giải thích án treo)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng;
- Công an quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Ngọc Hà